|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN THANH OAI  **TRƯỜNG THCS BÌNH MINH**  Số: 32/KH-THCS | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bình Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH**

**Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên**

**Năm học 2020 – 2021**

Thực hiện Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo và giáo viên trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; Công văn số 1595/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 08/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đánh giá theo Chuẩn và BDTX giáo viên, CBQL cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Công văn số 1439/SGDĐT-TCCB ngày 30/7/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc thực hiện công tác BDTX hằng năm đối với giáo viên và cán bộ quản lý;

Trường THCS Bình Minh xây dựngKế hoạch bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) cho cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên năm học 2020 – 2021 cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Giúp đội ngũ giáo viên, CBQL được bồi dưỡng hằng năm theo yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc theo yêu cầu của Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên; yêu cầu nhiệm vụ năm học của cấp học nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên, CBQL; nâng cao mức độ đáp ứng của giáo viên, CBQL theo yêu cầu vị trí việc làm; đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp.

- Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, tự đánh giá công tác BDTX của giáo viên, cán bộ quản lý; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động BDTX giáo viên, cán bộ quản lý của nhà trường.

**2 Yêu cầu**

- 100% giáo viên, CBQL được bồi dưỡng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Tập trung vào những vấn đề mới, những năng lực mà đội ngũ giáo viên và CBQL còn thiếu hoặc yếu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học, chuẩn nghề nghiệp, vị trí việc làm và nhu cầu phát triển của cấp trung học cơ sở;

- Đảm bảo tính kế thừa và tính hệ thống giữa những nội dung đã được bồi dưỡng trong các năm học trước và năm học sau; không gây quá tải đối với giáo viên và CBQL các trường trong công tác BDTX;

- Việc triển khai công tác BDTX gắn kết chặt chẽ với việc đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hằng nằm và đánh giá giáo viên và CBQL theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên và Chuẩn Hiệu trưởng để từng bước nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và CBQL các trường trong huyện.

- Tăng cường hình thức bồi dưỡng thường xuyên qua mạng, bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn và theo phương châm học tập suốt đời.

**II. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG**

-  100% cán bộ quản lí, giáo viên đang giảng dạy trong nhà trường (49 cán bộ quản lí, giáo viên).

- Giáo viên mới được tuyển dụng trong năm học 2020 – 2021.

**III. NỘI DUNG, THỜI LƯỢNG BỒI DƯỠNG**

**1. Chương trình bồi dưỡng 1***(40 tiết/năm học)*

1. Chương trình bồi dưỡng 01 (khoảng 40 tiết/năm học): Bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành đáp ứng vều cầu thực hiện nhiệm vụ năm học đối với giáo dục mầm non và phổ thông áp dụng trong cả nước.

1.1. Đối với giáo viên

Tổ chức bồi dưỡng cho tất cả giáo viên theo mô đun 1: “*Hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018*” (theo Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông).

Riêng đối với giáo viên dạy chương trình giáo dục phổ thông 2018, ngoài việc bồi dưỡng mô đun 1 như trên được tổ chức bồi dưỡng nội dung: Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

1.2. Đối với cán bộ quản lý:

Tổ chức bồi dưỡng cho tất cả cán bộ quản lý mô đun 1: “*Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong trường tiểu học/trung học cơ sở*” (theo Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông).

***1.1. Đối với cán bộ quản lý:***

- Các nội dung bồi dưỡng về đường lối, chính sách phát triển GDPT; chương trình GDPT, nội dung các môn học, hoạt động giáo dục thuộc chương trình GDPT; kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ lãnh đạo, quản trị cơ sở GDPT do Bộ GD&ĐT quy định cụ thể;

- Tiếp tục nghiên cứu các nội dung cơ bản trong Nghị quyết, chỉ thị của ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XII của Đảng.

- Chỉ thị nhiệm vụ năm học 2020-2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo về yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021.

- Tiếp tục thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với nội dung chuyên đề năm 2020 về: “Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông cho cán bộ quản lý

***1.2. Đối với giáo viên***

- Các nội dung bồi dưỡng về đường lối, chính sách phát triển GDPT; chương trình GDPT 2018, nội dung môn học đang giảng dạy, hoạt động giáo dục thuộc chương trình GDPT 2018.

- Chỉ thị nhiệm vụ năm học 2020-2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo về yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021.

- Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/09/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS công lập.

- Thông tư 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lí và sử dụng xuất bảng phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục cho các tổ chuyên môn để nâng cao vai trò của các tổ chuyên môn trong việc chọn lựa tài liệu hỗ trợ dạy học phù hợp với người học; tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh và vận dụng thực tiễn...

**2. Chương trình bồi dưỡng 2**(40 tiết/năm học)

2.3. Đối với Giáo dục Trung học cơ sở

a) Nội dung bồi dưỡng dành cho CBQL

**-** Công tác Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT, THPT nhiều cấp học; Bồi dưỡng Công nghệ thông tin trong công tác quản lý; Công tác kiểm tra nội bộ **.**

b) Nội dung bồi dưỡng dành cho giáo viên:

- Công tác kiểm định chất lượng; Kĩ năng thiết kế và sử dụng phần mềm dạy học theo môn học; Bồi dưỡng giáo viên cốt cán của các môn Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Tiếng Anh; Bồi dưỡng kĩ năng tổ chức sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo định hướng đổi mới.

-  Tiếp tục bồi dưỡng năng lực kiểm tra hoạt động giáo dục của giáo viên và công tác kiểm tra nội bộ trong nhà trường.

**3. Chương trình bồi dưỡng 3 - Khối kiến thức tự chọn**(40 tiết/năm học).

         3. Chương trình bồi dưỡng 03 (khoảng 40 tiết/năm học): *Bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp theo yêu cầu vị trí việc làm.*

Giáo viên và CBQL tự chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm (đối với giáo viên); năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm (đối với CBQL). Số lượng mô đun tự chọn đảm bảo quy định về thời lượng bồi dưỡng (120 tiết/3 chương trình bồi dưỡng).

Đối với nội dung bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên (nội dung 3): Giáo viên tự lựa chọn các mô đun bồi dưỡng phù hợp với bản thân trong các mô đun từng bậc học. Các đơn vị căn cứ nhu cầu đăng ký của cá nhân, khối kiến thức tự chọn trong chương trình BDTX giáo viên ban hành kèm theo các Thông tư tương ứng để xây dựng kế hoạch BDTX cho giáo viên của đơn vị mình. CBQL và giáo viên các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở tự lựa chọn các mô đun bồi dưỡng theo nhu cầu của cá nhân từ khối kiến thức tự chọn trong chương trình BDTX ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non; chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non.

***3.1. Các Module cán bộ quản lý đăng ký học tập trong năm học 2020-2021:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Yêu cầu bồi dưỡng theo Chuẩn** | **Mã mô đun** | **Tên và nội dung chính của mô đun** | **Yêu cầu cần đạt** | **Thời lượng (tiết)** | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành** |
| **1. Phẩm chất nghề nghiệp** | **QLPT 02** | **Đổi mới quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục** | 1. Bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.  2. Những vấn đề chung về quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục.  3. Quản trị nhà trường hướng tới phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong bối cảnh đổi mới giáo dục. | 8 | 12 |
| **QLPT 03** | **Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ quản lý cơ sở GDPT** | 1. Tầm quan trọng của việc phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý cơ sở GDPT.  2. Yêu cầu, nội dung và phương thức phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý cơ sở GDPT.  3. Lựa chọn nội dung ưu tiên và xây dựng kế hoạch phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ bản thân và cán bộ quản lý khác trong nhà trường. | 8 | 12 |
| **2. Quản trị nhà trường** | **QLPT 04** | **Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường** | 1. Khái quát chung về kế hoạch phát triển nhà trường.  2. Nội dung, phương pháp và quy trình xây kế hoạch phát triển nhà trường.  3. Giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường. | 16 | 24 |
| **QLPT 05** | **Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường** | 1. Những vấn đề chung về quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường.  2. Công tác quản trị hoạt động dạy học, giáo dục (kế hoạch dạy học và giáo dục theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh,...) trong nhà trường.  3. Phân công, hướng dẫn, giám sát, đánh giá giáo viên, tổ chuyên môn thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường. | 16 | 24 |
| **QLPT 10** | **Quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường** | 1. Những vấn đề chung về quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường.  2. Các hoạt động quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường.  3. Quản trị chất lượng giáo dục hướng tới phát triển chất lượng bền vững đối với nhà trường. | 16 | 24 |

***3.2. Các Module giáo viên đăng ký học tập trong năm học 2020-2021:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Yêu cầu bồi dưỡng theo Chuẩn** | **Mã mô đun** | **Tên mô đun** | **Nội dung chính**  **của mô đun** | **Thời gian thực hiện (tiết)** | |
| **Lý, thuyết** | **Thực hành** |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** |
| **I. Phẩm chất nhà giáo** | **GVPT**  **01** | **Nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo trong bối cảnh hiện nay** | 1. Phẩm chất đạo đức của nhà giáo trong bối cảnh hiện nay.  2. Các quy định về đạo đức nhà giáo.  3. Tự bồi dưỡng, rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo. | 8 | 12 |
| **GVPT**  **02** | **Xây dựng phong cách của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay** | 1. Nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay.  2. Những yêu cầu về phong cách của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay; kỹ năng xử lý tình huống sư phạm.  3. Xây dựng và rèn luyện tác phong, hình thành phong cách nhà giáo. | 8 | 12 |
| **II. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ** | **GVPT**  **03** | **Phát triển chuyên môn của bản thân** | 1. Tầm quan trọng của việc phát triển chuyên môn của bản thân.  2. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng để phát triển chuyên môn của bản thân.  3. Nội dung cập nhật yêu cầu đổi mới nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. | 16 | 24 |
| **GVPT**  **04** | **Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh** | 1. Những vấn đề chung về dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.  2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.  3. Phát triển được chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông. | 16 | 24 |
| **GVPT**  **05** | **Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh** | 1. Những vấn đề chung về phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.  2. Các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.  3. Vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. | 16 | 24 |
| **GVPT**  **06** | **Kiểm tra, đánh giá học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh** | 1. Những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.  2. Phương pháp, hình thức, công cụ kiểm tra, đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.  3. Vận dụng phương pháp, hình thức, công cụ trong việc kiểm tra, đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực học sinh cơ sở giáo dục phổ thông. | 16 | 24 |
| **GVPT**  **07** | **Tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục** | 1. Đặc điểm tâm lý lứa tuổi của từng đối tượng học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.  2. Quy định và phương pháp tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học, giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông.  3. Vận dụng một số hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông trong hoạt động dạy học và giáo dục. | 16 | 24 |
| **III. Xây dựng môi trường giáo dục** | **GVPT**  **08** | **Xây dựng văn hóa nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông** | 1. Sự cần thiết của việc xây dựng văn hóa nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông.  2. Các giá trị cốt lõi và cách thức phát triển văn hóa nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông.  3. Một số biện pháp xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông. | 8 | 12 |
| **GVPT**  **09** | **Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông** | 1. Một số vấn đề khái quát về quyền dân chủ trong trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông.  2. Biện pháp thực hiện quyền dân chủ của giáo viên và học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.  3. Biện pháp thực hiện quyền dân chủ của cha mẹ học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. | 8 | 12 |
| **GVPT**  **10** | **Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục phổ thông** | 1. Vấn đề an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông hiện nay.  2. Quy định và biện pháp xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục phổ thông.  3. Một số biện pháp tăng cường đảm bảo trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay. | 16 | 24 |
| **IV. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội** | **GVPT**  **11** | **Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông** | 1. Vai trò của việc tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ của học sinh và các bên liên quan.  2. Quy định về mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan.  3. Biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ của học sinh và các bên liên quan. | 8 | 12 |
| **GVPT**  **12** | **Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông** | 1. Sự cần thiết của việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông.  2. Quy định của ngành về việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông.  3. Biện pháp tăng cường hiệu quả phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông. | 8 | 12 |
| **GVPT**  **13** | **Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông** | 1. Sự cần thiết của việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.  2. Nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường; quy định tiếp nhận thông tin từ các bên liên quan về đạo đức, lối sống của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.  3. Một số kỹ năng tăng cường hiệu quả phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. | 8 | 12 |
| **V. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục** | **GVPT**  **14** | **Nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông** | 1. Tầm quan trọng của việc sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông hiện nay.  2. Tài nguyên học ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông.  3. Phương pháp tự học và lựa chọn tài nguyên học ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc để nâng cao hiệu quả sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông. | 8 | 12 |
| **GVPT**  **15** | **Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông** | 1. Vai trò của công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.  2. Các phần mềm và thiết bị công nghệ hỗ trợ hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.  3. Ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. | 16 | 2 |

  Lưu ý:

- Giáo viên đăng ký học tập, nghiên cứu các môđun và thực hiện các tiết thực hành đảm bảo các yêu cầu cần đạt tại khoản 3 Mục III của Thông tư 17/2019/TT-BGD&ĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hà Nội về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên các cơ sở giáo dục phổ thông.

- TTCM ghi nhận tên những Môđun giáo viên đăng ký vào biên bản họp tổ để tiện theo dõi và kiểm tra. TTCM tổng hợp những nội dung các cá nhân đăng ký vào Kế hoạch công tác BDTX của tổ và gửi về BGH sau khi thống nhất trong tổ chuyên môn.

**IV. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN**

1. Phương pháp Bồi dưỡng thường xuyên

Thực hiện bồi dưỡng bằng phương pháp tích cực, tăng cường tự học, phát huy tính tích cực, chủ động và tư duy sáng tạo của giáo viên, CBQL; tăng cường thực hành tại cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông. Thảo luận, trao đổi, chia sẻ thông tin, kiến thức và kinh nghiệm giữa báo cáo viên với giáo viên và CBQL, giữa giáo viên với giáo viên và giữa CBQL với nhau.

2. Hình thức tổ chức Bồi dưỡng thường xuyên

Bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý được thực hiện theo hình thức tự bồi dưỡng qua mạng kết hợp với tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong trường hoặc cụm trường. Phòng Giáo dục và Đào tạo tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động tự bồi dưỡng thường xuyên, liên tục, tại chỗ.

- Hình thức học tập BDTX chủ yếu là lấy việc tự học, tự nghiên cứu là chính, qua đó giúp giáo viên chủ động phát triển năng lực nghề nghiệp của bản thân.

- Chương trình BDTX cụ thể năm học 2020 -2021 được tiến hành theo hình thức:

+ Bồi dưỡng qua các lớp đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Bồi dưỡng thông qua các lớp tập huấn tại Phòng Giáo dục và Đào tạo.

+ Bồi dưỡng thông qua tự học của người học, tự bồi dưỡng của CBQL, giáo viên.

+ Bồi dưỡng thông qua sinh hoạt của tổ, nhóm chuyên môn. Thực hiện nhiều chuyên đề ở tổ bộ môn gắn việc học tập BDTX với thực tế giảng dạy trong năm học 2020– 2021.

+ Tổ chức tập huấn cho toàn bộ giáo viên theo kế hoạch và hướng dẫn của Sở, Phòng GD &ĐT.

+ Bồi dưỡng thông qua hoạt động dự giờ đồng nghiệp, hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, quận và các tiết thao giảng, chuyên đề.

- Tăng cường công tác tổ chức rút kinh nghiệm qua công tác BDTX tại đơn vị để cán bộ quản lý, giáo viên có điều kiện trao đổi, thảo luận tìm ra giải pháp tự học hiệu quả, đồng thời qua đó giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh và chỉ đạo tốt hơn trong việc thực hiện kế hoạch.

2.1. Tập trung: Thực hiện bồi dưỡng tập trung; hướng dẫn giáo viên, cán bộ quản lý tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung BDTX đáp ứng nhu cầu của giáo viên, cán bộ quản lý trong học tập BDTX; tạo điều kiện cho giáo viên, cán bộ quản lý có cơ hội được trao đổi, chia sẻ, thảo luận về chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng thực hành.

Thời lượng, số lượng giáo viên, cán bộ quản lý tham gia học tập bồi dưỡng tập trung được thực hiện theo phân cấp quản lý nhưng phải bảo đảm các yêu cầu về mục đích, yêu cầu cần đạt, nội dung, phương pháp, thời lượng bồi dưỡng được quy định trong Chương trình BDTX và các quy định tại Quy chế BDTX.

2.2. Từ xa: Thực hiện bồi dưỡng từ xa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng internet cho giáo viên, cán bộ quản lý bảo đảm các yêu cầu về mục đích, yêu cầu cần đạt, nội dung, phương pháp, thời lượng bồi dưỡng được quy định trong Chương trình BDTX và các quy định tại Quy chế BDTX;

2.3. Bán tập trung: Kết hợp loại hình tổ chức bồi dưỡng tập trung và từ xa được quy định như trên, đảm bảo hiệu quả và yêu cầu BDTX giáo viên, cán bộ quản lý.

**V. ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN**

**1. Căn cứ đánh giá và cách thức đánh giá BDTX**

- Thực hiện theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Đánh giá việc vận dụng kiến thức BDTX vào thực tiễn dạy học, giáo dục học sinh; thực tiễn quản lý cơ sở giáo dục phổ thông. Đánh giá thông qua hệ thống câu hỏi trắc nghiệm (đối với các nội dung lý thuyết), bài tập nghiên cứu, bài thu hoạch (đối với nội dung thực hành) đảm bảo đáp ứng yêu cầu về mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung Chương trình BDTX và quy định tại Quy chế này.

**2. Xếp loại kết quả BDTX**

a) Bài kiểm tra lý thuyết, thực hành chấm theo thang điểm 10 và đạt yêu cầu khi đạt điểm từ 05 trở lên.

b) Hoàn thành kế hoạch BDTX: Giáo viên, cán bộ quản lý được xếp loại hoàn thành kế hoạch BDTX khi thực hiện đầy đủ các quy định của khóa bồi dưỡng; hoàn thành đủ các bài kiểm tra với kết quả đạt yêu cầu trở lên theo quy định của mục a, phần này.

c) Không hoàn thành kế hoạch BDTX: Giáo viên, cán bộ quản lý không đáp ứng được các yêu cầu hoặc các bài kiểm tra có kết quả chưa đạt yêu cầu.

**3. Công nhận và cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX**

**-**Nhà trường tổ chức tổng hợp, xếp loại kết quả BDTX của giáo viên dựa trên kết quả đánh giá các nội dung BDTX của giáo viên.

**-**Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX đối với cán bộ quản lý (không cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX cho cán bộ quản lí, giáo viên không hoàn thành kế hoạch).

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Trách nhiệm của nhà trường.**

- Hướng dẫn giáo viên, CBQL xây dựng kế hoạch BDTX của mỗi cá nhân; từ đó xây dựng kế hoạch BDTX giáo viên, CBQL của đơn vị mình và nộp về Phòng Giáo dục và Đào tạo trước 10/10 theo cấp học;

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên, CBQL tham gia BDTX theo quy định;

- Cử CBQL, giáo viên tham dự các lớp BDTX do Sở GDĐT, Phòng GDĐT hoặc các trường được Sở GDĐT phân công tổ chức, đảm bảo đủ số lượng, đúng đối tượng;

- Tổng hợp và báo cáo công tác thực hiện kế hoạch BDTX của giáo viên và CBQL trước ngày 25/5/2021 (ngay sau khi năm học kết thúc) về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước và của địa phương đối với CBQL, giáo viên tham gia BDTX.

**2. Trách nhiệm của đội ngũ CBQL, giáo viên**

- Xây dựng Kế hoạch BDTX hằng năm của cá nhân từ cuối mỗi năm học (tháng 4 hằng năm).

- Tham gia đủ 03 chương trình BDTX, đảm bảo đủ 120 tiết/năm học;

- Thực hiện Kế hoạch BDTX đã được phê duyệt; nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về BDTX của nhà trường.

- Báo cáo tổ bộ môn, lãnh đạo nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch BDTX của cá nhân và việc vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học tập BDTX vào quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Nâng cao kỹ năng tự học, tự nghiên cứu của bản thân;

- Vận dụng có hiệu quả những kiến thức, kỹ năng lĩnh hội được thông qua công tác BDTX hoặc tự học, tự nghiên cứu để phục vụ tốt cho công tác quản lý và giảng dạy;

- Được hưởng nguyên lương, các khoản phụ cấp, trợ cấp (nếu có) và các chế độ, chính sách khác theo quy định trong thời gian thực hiện Kế hoạch BDTX.

**3. Lịch thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung** | **Phân công thực hiện** |
| **Tháng 4+5/2021** | - Ban giám hiệu xây dựng và triển khai kế hoạch đến các tổ chuyên môn, thực hiện và lưu trữ hồ sơ BDTX hằng năm  - GVBM nhận tập ghi chép việc bồi dưỡng thường xuyên, căn cứ KH BDTX của nhà trường để xây dựng kế hoạch BDTX cá nhân. Nộp KH BDTX cá nhân cho TTCM vào 15/04/2021.  - Tổ trưởng chuyên môn tổng hợp kế hoạch BDTX của cá nhân vào hồ sơ tổ, phê duyệt kế hoạch BDTX cá nhân và nộp BGH phê duyệt.Hạn chót 17/04/2021. TTCM cùng với BGH kiểm tra tiến độ thực hiện của cá nhân. | -BGH + TTCM    -GVBM    -TTCM+GVBM |
| **Tháng 7+8/2020** | -   Học tập chính trị hè 2021 do nhà trường tổ chức. Viết bài thu hoạch cá nhân. TTCM duyệt và tổng hợp, nộp về BGH để kịp tiến độ báo cáo cho PGD.  -   Sinh hoạt chuyên môn đầu năm nhằm đẩy mạnh đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh và vận dụng thực tiễn. Từng nhóm chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch dạy học theo chủ đề trong cả năm học để thực hiện.  -   GVBM tự bồi dưỡng đặc điểm nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp.   + Yêu cầu của nhiệm vụ năm học.   + Yêu cầu của cấp học.   + Yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục.    + Tiếp tục vận dụng phương pháp dạy học tích cực “Sử dụng sơ đồ tư duy, phương pháp dạy học Khăn trải bàn, soạn giảng trên bảng tương tác”, khuyến khích áp dụng phương pháp STEM vào dạy học (Lưu ý thể hiện cả trong giáo án).   + Tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.   +Tăng cường nghiên cứu tài liệu đổi mới kiểm tra đánh giá, thực hành ra đề kiểm tra bám sát chuẩn KTKN. | - Toàn trường      -      BGH TTCM, + GVBM      - GVBM + TTCM |
| **Tháng 9+10/**  **2020** | **Đẩy mạnh các hoạt động:**  **\***Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học  ***\****Phương pháp dạy học tích cực  \* Dạy học với CNTT, sử dụng bảng tương tác trong giảng dạy  **Thực hiện:**  ***-***Tổ, nhóm tích cực đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn, trao đổi, chia sẽ kinh nghiệm trong giảng dạy qua các tiết dự giờ đồng nghiệp, các tiết thao giảng và chuyên đề. Một nhóm chuyên môn thực hiện một chuyên đề Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học:   + Bước 1: Soạn thảo chuyên đề.   + Bước 2: Thông qua nhóm – tổ chuyên môn.   + Bước 3: Tiến hành dự giờ, nhận xét, rút kinh nghiệm. Thực hành tiết dạy có sử dụng PP bản đồ tư duy, bàn tay nặn bột.   + Bước 4: Tổng hợp ý kiến đóng góp của tổ, nhóm bổ sung, hoàn chỉnh. | - Thực hiện đối với từng nhóm chuyên môn theo kế hoạch đầu năm -> 100% giáo viên trong tổ tham gia    **-**Thi Giáo viên giỏi cấp trường, quận.    - Tổ nhóm CM thực hiện theo kế hoạch. |
| **Tháng 12.2020**  **+1/2021** | ***Bồi dưỡng kiến thức xây dựng đề kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh:***  **-**Cáctổ chuyên môn thực hiện ma trận, đề kiểm tra và thống nhất cách chấm, đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực cho học sinh.  - Các tổ nhóm chuyên môn thực hiện các tiết chuyên đề  về đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo 4 cấp độ: Nhận biết, thống hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao (chú ý các cấp độ đối với đề dành riêng cho học sinh học hòa nhập, khuyết tật).  - Nhà trường tiếp tục xây dựng ngân đề đề kiểm tra các bộ môn.  + ***Tiếp tục công tác tự bồi dưỡng: GV tích cực nghiên cứu các nội dung Mônđun tự chọn theo đăng ký đầu năm***. | 2 PHT + TTCM+ GVBM.      BGH triển khai, hướng dẫn thực hiện -> từng tổ bộ môn      - TTCM+GVBM |
| **Tháng 2+3/**  **2021** | **- *Bồi dưỡng kiến thức giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giữ gìn và bảo vệ môi trường qua các tiết dạy.***  - ***Tiếp tục học tập các module tự chọn theo kế hoạch***   - Tiếp tục bồi dưỡng năng lực kiểm tra hoạt động và thanh tra hoạt động sư phạm của nhà giáo.  - Bồi dưỡng giáo dục pháp luật theo kế hoạch Phổ biến pháp luật hàng tháng.   - Tiếp tục phổ biến những nội dung về đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ban hành.  + Các tổ trưởng phân công giáo viên thực hiện các tiết dạy minh họa có ứng dụng những module cá nhân đã đăng ký học tập (theo qui trình thực hiện 1 chuyên đề).   + Tổ, nhóm góp ý, rút kinh nghiệm và đánh giá kết quả thực hiện. | - BGH+TTCM+ GV tự bồi dưỡng.  - GV- TT- BGH      - BGH+TTCM + GVBM  - Ban TTPL    BGH+TTCM+  GV  - TTCM+GVBM |
| **Tháng 4+5/**  **2021** | **-**Giáo viên hoàn tất viết bài thu hoạch, hoàn thành tập ghi chép cá nhân về công tác BDTX.  - TTCM phê duyệt, đánh giá điểm từng GV trong tổ. TTCM tổng hợp tập ghi chép BDTX gửi về PHT (25/4/2021).  – BGH đánh giá kết quả học tập và thu hoạch của từng GVBM, tổng hợp kết quả đánh giá nộp PGD theo kế hoạch. Lưu hồ sơ BDTX theo quy định. | - GVBM    - TTCM+GVBM    - BGH +PHT (T Út) |

            Trên đây là Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên năm học 2020 – 2021 của Trường THCS Bình Minh. Đề nghị các tổ chuyên môn, cá nhân nghiêm túc tổ chức thực hiện. /.